|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **TỈNH NGHỆ AN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /2022/QĐ-UBND |  *Nghệ An, ngày tháng năm 2022*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại bằng đường bộ**

**trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

­

**Dự thảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;*

*Căn cứ Nghị số*[*08/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-40-2019-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-bao-ve-moi-truong-413905.aspx)*ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/ 01/ 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 3. Phân định, phân loại chất thải thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại**

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý thuộc nhóm chất thải được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 81Luật Bảo vệ môi trường và Mẫu số 01, Phụ lục III, Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Danh mục chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải rắn công nghiệp thông thường” và có ký hiệu phân loại là “TT”.

Đơn vị phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm phân loại tại nguồn các nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường; lưu giữ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

1. Chất thải nguy hại

a) Chất thải nguy hại được phân định theo mã, danh mục và ngưỡng chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được ký hiệu là “NH” tại Mẫu số 01, Phụ lục III, Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chất thải nguy hại phải được phân loại theo mã chất thải nguy hại để lưu giữ trong bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp theo quy định tại nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Được sử dụng chung bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đối với các mã chất thải nguy hại có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý bằng cùng một phương pháp.

**Điều 4. Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại**

1. Các tuyến đường đường bộ được vận chuyển gồm:

a) Các tuyến đường trên địa bàn thành phố Vinh: Tuyến đường được phép hoạt động theo Điều 3, Quy định kèm theo Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An và Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

 b) Các tuyến đường khác trên địa bàn các huyện, thị xã: Đường trong khu vực đô thị (đường đô thị) và đường ngoài khu vực đô thị (quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng nằm ngoài khu vực đô thị), trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian vận chuyển: Từ 21 giờ đến 05 giờ 00 phút ngày hôm sau.

3. Phương tiện vận chuyển: Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 34 và Điều 37 Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các quy định về hoạt động vận tải trên đường bộ của Bộ giao thông vận tải.

**Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.**

1. Đơn vị phát sinh chất thải

a) Tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại, khai báo và quản lý theo đúng quy định.

b) Tổ chức vận chuyển chất thải phù hợp với Giấy phép môi trường đã được cấp. Trường hợp thuê đơn vị vận chuyển phải ký hợp đồng và chịu trách nhiệm trong quá trình vận chuyển vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của đơn vị vận chuyển trong thời gian thuê.

c) Lắp đặt thiết bị định vị đối với phương tiện vận chuyển và cung cấp tài khoản cho Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An để giám sát, quản lý.

2. Đơn vị vận chuyển

a) Chấp hành các quy định của pháp luật khi vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên các tuyến đường.

b) Cung cấp lộ trình (vị trí điểm đi, điểm đến, cung đường vận chuyển) và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại cho các cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu phối hợp. Dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình phải được chia sẽ khi có yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

c) Quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo đúng lộ trình và thời gian vận chuyển theo quy định tại Quyết định này.

d) Sử dụng các phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.

đ) Khi vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại, ngoài các giấy tờ có liên quan đến phương tiện và người lái, lái xe phải mang theo hợp đồng vận chuyển giữa đơn vị vận chuyển với chủ nguồn thải và Hợp đồng giữa chủ nguồn thải với đơn vị xử lý chất thải để lực lượng chức năng kiểm tra khi có yêu cầu. Trường hợp chủ nguồn thải hoặc chủ đơn vị xử lý chất thải là đơn vị vận chuyển chất thải phải mang theo giấy phép môi trường được cấp.

e) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình khối lượng vận chuyển chất thải theo quy định tại Nghị định số [08/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-40-2019-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-bao-ve-moi-truong-413905.aspx) ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ đơn vị vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý.

b) Hướng dẫn, kiểm tra đơn vị phát sinh chất thải, đơn vị vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại quyết định này.

c) Theo dõi lộ trình, thời gian hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn quản lý để kiểm tra xử lý theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện các chức năng quản lý, giám sát các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Theo dõi dữ liệu hành trình của phương tiện vận chuyển vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Công an tỉnh

Tổ chức kiểm tra các đơn vị liên quan trong việc xử lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định về thời gian cho phép các phương tiện hoạt động theo Quyết định này.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp dữ liệu hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thông qua hệ thống giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp kiểm tra phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại khi lưu thông trên các tuyến đường và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* - Như Điều 6; - Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Bộ Giao thông vận tải;- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh;- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Các Sở: Giao thông VT; Tài nguyên&MT, Tư pháp;- Công an tỉnh;- Đài Phát thanh TH Nghệ An, Báo Nghệ An;- UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Lưu: VT, CN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Đức Trung** |